

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HS-PT

Ngày 28 - 8 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Anh Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn

Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Màu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 84/2023/HS-PT ngày 09 tháng 6 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo kháng cáo:

Đỗ Bằng G, sinh ngày: 15/12/1988, tại huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Quốc G1 và bà Nguyễn Thị G2; có vợ là Lục Thị G3 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Bằng G làm công nhân Công ty trách nhiệm hữu hạn KH (Sau đây gọi tắt là Công ty KH) do ông Nguyễn Mạnh A làm Giám đốc. Ngày 24/6/2022 ông A giao cho G điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 88C - 216.48 kéo theo sơ mi rơ móc BKS 88R - 009.96 đi từ Công ty KH đến nhà máy xi măng TS ở xã S, huyện L, tỉnh Hoà Bình nhận xi măng. Lấy xi măng xong, Đỗ Bằng G điều khiển xe ô tô BKS 88C - 216.48 kéo theo sơ mi rơ móc BKS 88R - 009.96 đi

về. Trên đường về, G nhận chỉ đạo của ông A về việc dừng xe ở bãi đỗ xe của cây xăng D tại xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, cắt và để rơ móc ở đây. Do bãi đỗ của cây xăng D không đủ cây chống rơ móc nên G tự ý điều khiển xe ô tô đầu kéo cùng rơ móc về kho hàng của Công ty KH tại thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Vĩnh Phúc, đỗ xe trên lòng đường vành đai 3 gần cổng kho hàng, đầu xe hướng về huyện E, đuôi xe quay hướng đi huyện T. G cắt rơ móc, để rơ móc tại lòng đường vành đai 3 rồi điều khiển ô tô đầu kéo đi. Chiếc rơ móc được G đỗ trên đường vành đai 3 từ sáng ngày 25/6/2022, không báo lại với Công ty KH.

Khoảng 17 giờ ngày 26/6/2022 ông Vũ Đức F giao cho Phùng Văn H (H làm thuê cho ông F) điều khiển xe ô tô BKS 88C - 196.31 chở ông Nguyễn Văn K đi sửa chữa máy kho lạnh tại tổ dân phố M, thị trấn E, huyện E. Khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi sửa xong, H điều khiển xe ô tô BKS 88C - 196.31 đi về nhà ông F. Ông K ngồi ở ghế trước bên phụ. H điều khiển xe ô tô đi ở phần đường bên phải theo chiều đi với tốc độ khoảng từ 45km/h đến 50km/h, xe ô tô bật đèn chiếu sáng. Khi đi đến địa phận thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Vĩnh Phúc, H thấy phần đường xe đi ngược chiều có 01 chiếc sơ mi rơ móc đang đỗ trên đường, gần sát với lề đường bên trái theo chiều đi của H. H giữ nguyên tốc độ cho xe đi tiếp. Khi xe ô tô đi đến vị trí gần với phần đầu chiếc rơ móc, H thấy phía sau chiếc rơ móc có 01 xe mô tô BKS 88L1 - 693.31 do anh Nguyễn Văn N điều khiển đi ngược chiều với H, đi với tốc độ nhanh, đâm vào phần đuôi bên trái chiếc rơ móc, anh N cùng mô tô bị đổ ngã, trượt lê trên đường tiến theo hướng đi của anh N, chệch chéo sang bên trái đường. Do tình huống bất ngờ, mặc dù H đã đạp phanh ô tô dừng lại tránh va chạm nhưng không kịp dẫn đến phần đầu bên trái xe ô tô do H điều khiển đâm vào xe mô tô. Anh N bị thương được đưa đi cấp cứu và đã chết, xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng.

Cơ quan công an đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và phương tiện giao thông. Kết quả khám nghiệm hiện trường đối với sơ mi rơ móc xác định:

Tại hiện trường phát hiện 01 rơ móc không gắn biển kiểm soát, không gắn biển kiểm soát, màu sơn xanh, bên trên phủ bạt màu xanh đỗ trên mặt đường, không bật đèn tín hiệu cảnh báo. Chiều dài rơ móc 12,5m, rộng 2,70m, phần đầu rơ móc hướng đi tỉnh lộ 304, đuôi rơ móc hướng về quốc lộ 2C. Vị trí gần nhất đầu rơ móc cách mép đường chuẩn 0,68m, cách mốc chuẩn 16,35m. Mép lớp bánh xe sau cùng bên phải của rơ móc cách mép đường chuẩn 0,70m, cách mốc chuẩn 27,79m; mép lớp bánh xe trên cùng bên phải cách mép đường chuẩn 0,68m, cách mốc chuẩn 25,23m.

Tại Bản kết luận giám định số 2049/KLGD-PC09-PY ngày 07/7/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân N là do chấn thương sọ não, trên người bị đa chấn thương.

Tại Bản kết luận số 2004/KL-KTHS ngày 03/7/2022, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận về nồng độ cồn trong máu Nguyễn Văn N: Không phát hiện thấy cồn (Ethanol) trong mẫu gửi giám định.

Tại Bản kết luận số 2042/KL-KTHS ngày 07/7/2022 phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Không phát hiện thấy thành phần chất ma túy trong mẫu gửi giám định.

Tại Bản Kết luận số 2086/KL-KTHS ngày 12/7/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất màu đen ghi là nhựa màu đen bám dính tại đầu cản sau bên trái rơ móc được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu A1 gửi giám định cùng loại nhựa với mẫu mảnh nhựa màu đen ghi thu tại cánh yếm bên phải xe mô tô BKS: 88L1 - 693.31 được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu M1 gửi làm mẫu so sánh.

Tại Bản kết luận số 2141/KL-KTHS ngày 16/7/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất màu đen ghi thu trên lốc máy bên phải xe mô tô ký hiệu A2 và chất màu đen ghi bám dính trên chắn bùn bánh trước xe mô tô ký hiệu A3 gửi giám định cùng loại cao su với mẫu cao su ghi thu tại bánh xe sau cùng phía ngoài bên trái của rơ móc ký hiệu M2 gửi giám định.

Tại Bản kết luận số 2143/KLGD ngày 05/7/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất màu đen bám dính trên mặt ngoài bình xăng xe mô tô BKS 88L1 - 693.31 ký hiệu A4 gửi giám định cùng loại với mẫu cao su thu tại lốp bánh xe phía trước bên trái xe ô tô BKS 88C - 196.31 ký hiệu M4 gửi so sánh.

Tại Bản kết luận số 2098/KLGD Ngày 05/7/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bám dính dạng trượt trên mảnh nhựa màu đen được xác định là chất màu xanh bám dính trên ốp ống xả xe mô tô BKS 88L1 - 693.31 ký hiệu A3 gửi giám định cùng loại với mẫu sơn của ba đờ sóc trước xe ô tô BKS 88C - 196.31 ký hiệu M3 gửi làm mẫu so sánh.

Ngày 04/8/2022 Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản xác định: Phùng Văn H có giấy phép lái xe ô tô hạng C số 260189007988 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 21/5/2018, có giá trị đến ngày 21/5/2023. Tính đến ngày 26/6/2022, Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc không nhận được thông báo tước quyền sử dụng giấy phép lái xe trên từ các cơ quan chức năng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Công ty KH, bị cáo Đỗ Bằng G, ông Vũ Đức F, anh Phùng Văn H đã tự nguyện bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bị hại tổng số tiền 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng). Trong đó Công ty KH và bị cáo G mỗi bên bồi thường, hỗ trợ 55.000.000đ. Ông F, anh H mỗi người hỗ trợ 60.000.000đ. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên không

yêu cầu hỗ trợ, bồi thường thêm chi phí gì khác, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Với hành vi như trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 25/4/2023, Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Bằng G phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 261, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, xử phạt: Đỗ Bằng G 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xác nhận bồi thường, tuyên án phí và quyền kháng cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/5/2023 bị cáo Đỗ Bằng G có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm về đơn kháng cáo, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Vĩnh Phúc theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Bằng G làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đỗ Bằng G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, có đủ căn cứ để kết luận: Đỗ Bằng G làm công nhân Công ty trách nhiệm hữu hạn KH (Sau đây gọi tắt là Công ty KH) do ông Nguyễn Mạnh A làm Giám đốc. Ngày 24/6/2022 G điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 88C - 216.48 kéo theo sơ mi rơ móc BKS 88R - 009.96 đi từ Công ty KH đến nhà máy xi măng TS ở xã S, huyện L, tỉnh Hoà Bình nhận xi măng. Lấy xi măng xong, Đỗ Bằng G điều khiển xe ô tô BKS 88C - 216.48 kéo theo sơ mi rơ móc BKS 88R - 009.96 đi về. Trên đường về, G nhận chỉ đạo của ông A về việc dừng xe ở bãi đỗ xe của cây xăng D tại xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, cắt và để rơ móc ở đây. Do bãi đỗ của cây xăng D không đủ cây chống rơ móc nên G điều khiển xe ô tô đầu kéo cùng rơ móc về kho hàng của Công ty KH tại thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Vĩnh Phúc, đỗ xe trên lòng đường vành đai 3 gần cổng kho hàng, đầu xe hướng

về huyện E, đuôi xe quay hướng đi huyện T. G cắt rơ móc, để tại lòng đường vành đai 3 rồi điều khiển ô tô đầu kéo đi. Chiếc rơ móc được G đỗ trên đường vành đai 3 từ sáng ngày 25/6/2022, không báo lại với Công ty KH.

Khoảng 17 giờ ngày 26/6/2022 Phùng Văn H (H làm thuê cho ông F) điều khiển xe ô tô BKS 88C - 196.31 chở ông Nguyễn Văn K đi sửa chữa máy kho lạnh tại tổ dân phố M, thị trấn E, huyện E. Khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi sửa xong, H điều khiển xe ô tô BKS 88C - 196.31 đi về nhà ông F. H điều khiển xe ô tô đi ở phần đường bên phải theo chiều đi với tốc độ khoảng từ 45km/h đến 50km/h, xe ô tô bật đèn chiếu sáng. Khi đi đến địa phận thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Vĩnh Phúc, H thấy phần đường xe đi ngược chiều có 01 chiếc sơ mi rơ móc đang đỗ trên đường, gần sát với lề đường bên trái theo chiều đi. Khi xe ô tô đi đến vị trí gần với phần đầu chiếc rơ móc, H thấy phía sau chiếc rơ móc có 01 xe mô tô BKS 88L1 - 693.31 do anh Nguyễn Văn N điều khiển đi ngược chiều với H, đi với tốc độ nhanh, đâm vào phần đuôi bên trái chiếc rơ móc, anh N cùng mô tô bị đổ ngã, trượt lê trên đường tiến theo hướng đi của anh N, chệch chéo sang bên trái đường. Do tình huống bất ngờ, mặc dù H đã đạp phanh ô tô dừng lại tránh va chạm nhưng không kịp dẫn đến phần đầu bên trái xe ô tô do H điều khiển đâm vào xe mô tô. Anh N bị thương được đưa đi cấp cứu và đã chết, xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng. Tại Bản kết luận giám định số 2049/KLGD-PC09-PY ngày 07/7/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân N là do chấn thương sọ não, trên người bị đa chấn thương.

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Đỗ Bằng G về tội “Cản trở giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 261 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác, tổn hại lớn đến tinh thần cho gia đình bị hại. Khi đỗ sơ mi rơ móc đã lấn chiếm một phần lòng đường và không có biện pháp an toàn, không có thiết bị cảnh báo, báo hiệu. Hành vi của bị cáo vi phạm vào khoản 3 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Khoản 3 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định:

“3. Sử dụng lòng đường, lề đường, hè phố trái phép...”.

Do G không thực hiện đúng quy định, hậu quả làm xe mô tô do anh N điều khiển đã đâm vào phía sau rơ móc của G làm anh N ngã văng xuống đường và vào xe ô tô của anh H, hậu quả anh N đã bị chết. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo với những lý do gia đình

có công với cách mạng, hoàn cảnh khó khăn, sau khi gây tai nạn bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tích cực bồi thường, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú ổn định, người bị hại có một phần lỗi. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình một số tài liệu chứng cứ mới: Đơn xác nhận mẹ đẻ của bị cáo công tác và chiến đấu tại biên giới Việt Trung năm 1979 trong lực lượng thuộc Lâm trường Pha Long, bà nội tham gia dân công hỏa tuyến, bản thân bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới chưa được cấp sơ thẩm xem xét, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả, thực sự khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị. Kháng cáo của bị cáo Đỗ Bằng G được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Bằng G, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 261; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Đỗ Bằng G 09 tháng tù về

tội “Cản trở giao thông đường bộ”, cho hưởng án treo, thử thách 01 năm 06 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Bằng G cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. A hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Đỗ Bằng G không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện E;
- VKSND huyện E;
- Công an huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- UBND xã Q, X, VP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Toà hình sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Anh Cường